

Số: 794 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường.**

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm định Hiệu chuẩn Vùng 3 (địa chỉ trụ sở chính: Số 69, Đường số 8, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028.99990979) thực hiện hoạt động kiểm định phương tiện đo đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:

- Tại địa chỉ trụ sở chính;
- Tại thửa đất 119, tờ bản đồ 17, đường DX 17, khu phố Phú Thọ, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; ĐT: 0274.3899738;
- Tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Trung tâm Kiểm định Hiệu chuẩn Vùng 3 được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N416.

(Chữ ký)



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 1408/QĐ-TĐC ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kiểm định Hiệu chuẩn Vùng 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục TCĐLCL tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp





Phụ lục
LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO
CỦA TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN VÙNG 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 794/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 5 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1.	Áp kế điện tử	(0 ÷ 700) bar	Đến 1%	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
2.	Áp kế lò xo	(0 ÷ 700) bar	Đến 1%		
3.	Cân phân tích	Đến 1 kg	1		
4.	Cân kỹ thuật	Đến 40 kg	2		
5.	Cân bàn	Đến 10 t	3		
6.	Cân đĩa	Đến 60 kg	3		
7.	Cân đồng hồ lò xo	Đến 200 kg	4		
8.	Huyết áp kế lò xo	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg (*)		
9.	Huyết áp kế thủy ngân	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg (*)		
10.	Huyết áp kế điện tử	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg (*)		Bổ sung
11.	Phương tiện đo điện tim	(0,05 ÷ 200) Hz (0,1 ÷ 9) mV	± 5 % (*)	Ban đầu	
12.	Phương tiện đo điện não	(0,05 ÷ 200) Hz 0,1 µV ÷ 2,4 mV	± 5 % (*)		
13.	Nhiệt kế y học thủy tinh – thủy ngân có cơ cấu cực đại	(35 ÷ 42) °C	0,1 °C(*) - 0,15 °C(*)		
14.	Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại	(35 ÷ 42) °C	± 0,15 °C(*)		
15.	Nhiệt kế y học bức xạ hồng ngoại đo nhiệt độ tại cơ thể người	(35 ÷ 42) °C	± 0,2 °C(*)		

(*): Sai số lớn nhất cho phép.

✍